TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐƠN DƯƠNG** TỈNH LÂM ĐỒNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2025/QĐST-DS	*Đơn Dương, ngày 01 tháng 4 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, các Điều 146, 147, 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 357 và các Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 24/3/2024 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 210/2024/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Thúy N; sinh năm: 1960; Địa chỉ: Số X, thôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh L.

Bị đơn: Ông Trần Quốc T, sinh năm: 1967 và bà Nguyễn Thị Kim L; sinh năm: 1968; Địa chỉ: Tthôn N, xã K, huyện Đ, tỉnh L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Thúy N số tiền 271.186.900đ (Hai trăm bảy mươi mốt triệu một trăm tám mươi sáu nghìn chín trăm đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày

có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về án phí: Ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 6.779.673đ (sáu triệu bảy trăm bảy mươi chín nghìn sáu trăm bảy mươi ba đồng). Bà Nguyễn Thị Thúy N không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm. Theo quy định Điều 2 Luật Người cao tuổi năm 2009 thì bà Nga là người cao tuổi. Bà Nga có đơn xin miễn án phí; Theo quy định tại Điểm đ Điều 12 và Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của UBTV Quốc Hội bà Nga được miễn toàn bộ tiền tạm ứng án phí nên không đề cập.

- Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2025/QĐ-BPKCTT ngày 10/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Đơn Dương về việc cấm xuất cảnh đối với ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị Kim L cho đến khi ông T và bà L thực hiện xong nghĩa vụ hoặc cho đến khi Cơ quan nhà nước có thẩm quyền có quyết định khác.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh L;
- VKSND huyện Đ;
- VKSND tỉnh L;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Lê Thị Phúc